

UBND TỈNH AN GIANG  
**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 481/STNMT-MT  
V/v công bố kết quả quan trắc môi trường  
tỉnh An Giang đợt tháng 01 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

An Giang, ngày 24 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-TCMT ngày 12/11/2019 của Tổng cục Môi trường về việc ban hành Hướng dẫn kỹ thuật tính toán và công bố chỉ số chất lượng nước Việt Nam (VN\_WQI);

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình quan trắc môi trường tỉnh An Giang năm 2022.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã biên soạn số liệu kết quả quan trắc môi trường tỉnh An Giang đợt tháng 01 năm 2022 (*theo file đính kèm*) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để công bố trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là nội dung Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Thông tin và Truyền thông./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- CCBVMT;
- Trung tâm CNTTNTNMT (để công bố);
- Lưu: VT, Thu.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

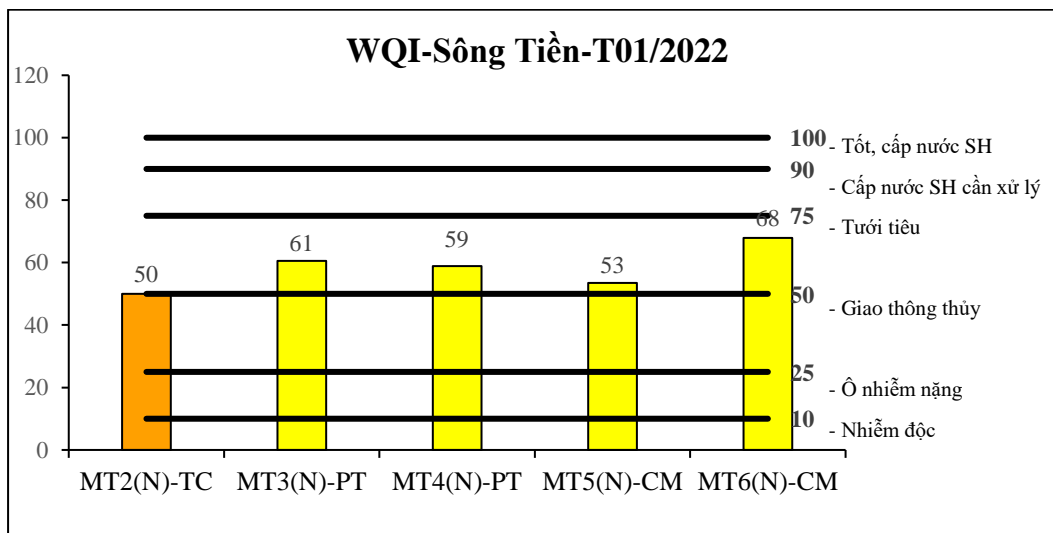
**Tô Hoàng Môn**

## CÔNG BỐ KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG ĐỢT THÁNG 01 NĂM 2022

### A. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC

#### I. Chất lượng môi trường nước nền

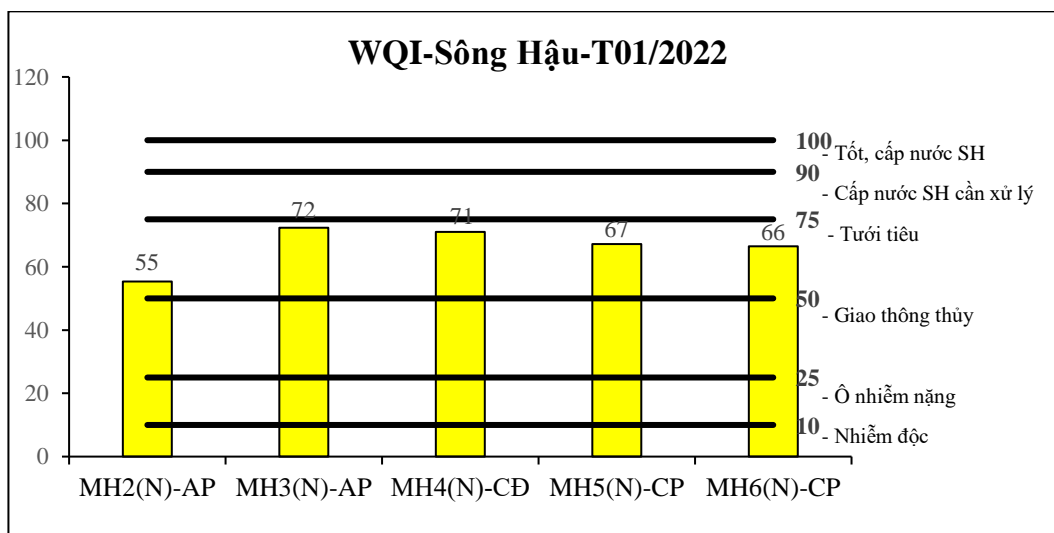
##### 1.1. Chất lượng nước sông Tiền



**Biểu đồ 1: Diễn biến WQI đầu sông Tiền tháng 01/2022**

Chất lượng nước tại đầu sông Tiền đoạn chảy qua địa phận tỉnh An Giang tháng 01/2022 theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, trong đó đa phần ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể, tại vị trí đầu sông Cái Vừng và sông Tiền-MT2(N)-TC ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy, các vị trí còn lại ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu.

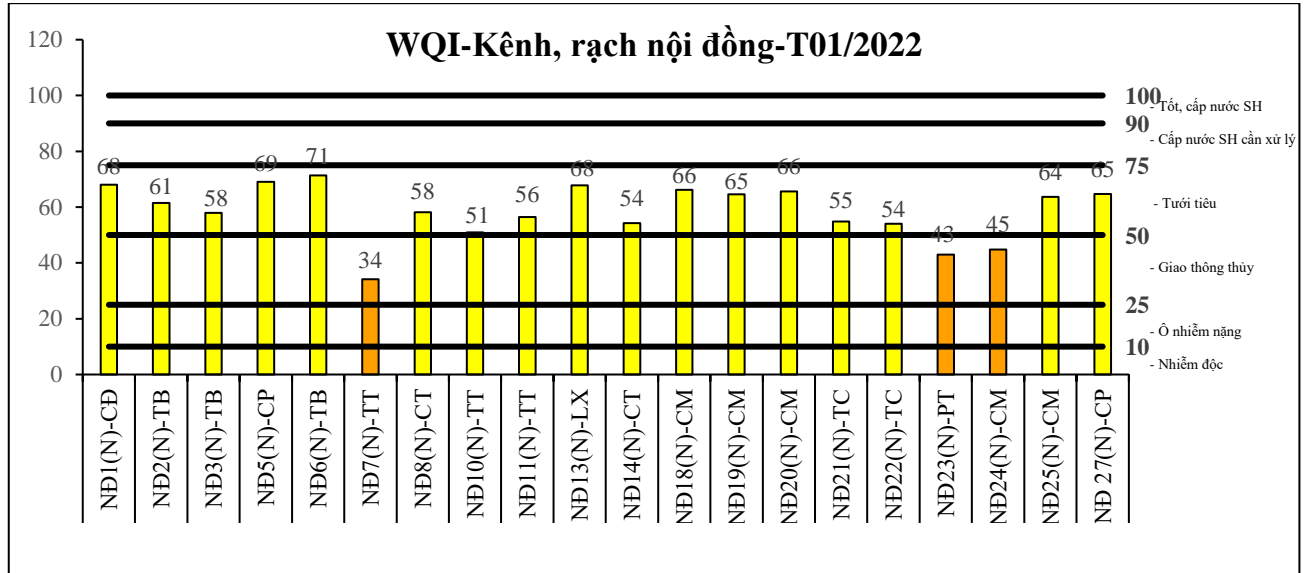
##### 1.2. Chất lượng nước sông Hậu



**Biểu đồ 2: Diễn biến WQI s.Hậu, s.Phú Hội, s.Châu Đốc tháng 01/2022**

Chất lượng nước sông Hậu, sông Phú Hội, sông Châu Đốc tháng 01/2022 theo chỉ số WQI đồng ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu.

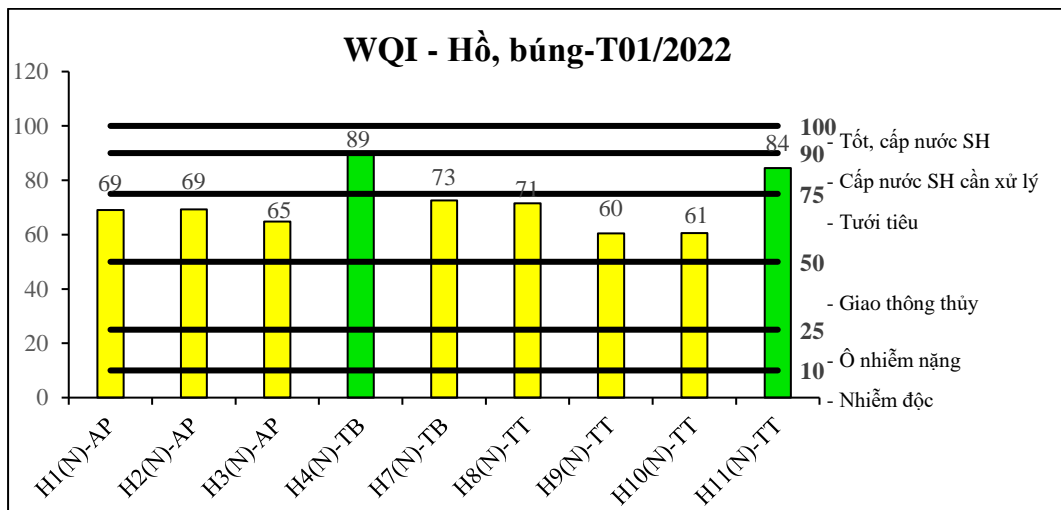
### 1.3. Chất lượng nước kênh, rạch nội đồng



**Biểu đồ 3: Diễn biến WQI kênh, rạch nội đồng tháng 01/2022**

Chất lượng nước tại các tuyến kênh, rạch nội đồng tháng 01/2022 theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, trong đó đa phần ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể, tại các vị trí: cuối kênh Xáng Vịnh Tre tiếp giáp kênh Huệ Đức-ND7(N)-TT, rạch Mương Khai-ND23(N)-PT và kênh Xáng Cà Mau-ND24(N)-CM ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy, các vị trí còn lại ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu.

### 1.4. Chất lượng nước hồ, búng



**Biểu đồ 4: Diễn biến WQI hồ, búng tháng 01/2022**

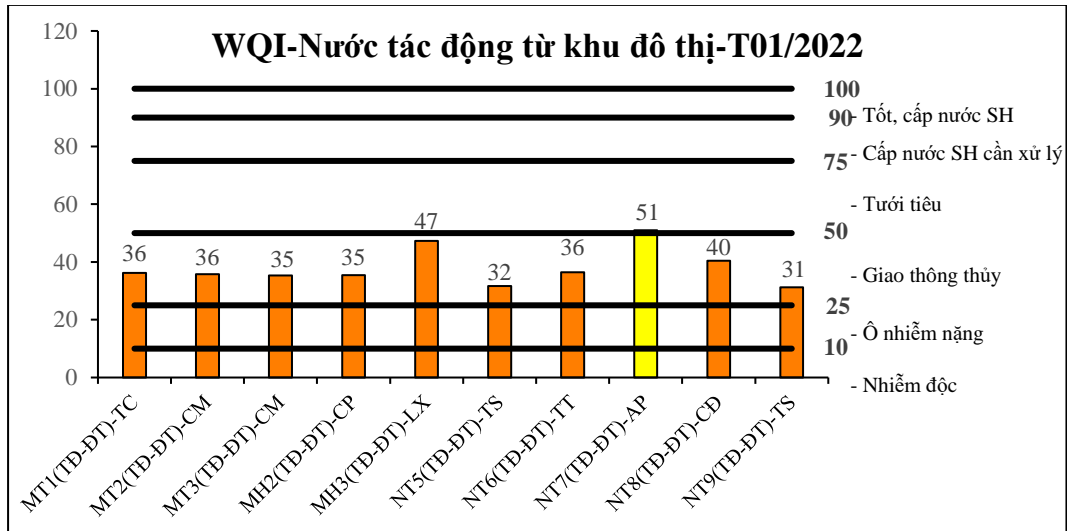
Chất lượng nước tại khu vực hồ, búng tháng 01/2022 theo chỉ số WQI dao động từ mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu đến mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp, trong đó đa phần ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, cụ thể:

- **Khu vực Búng Bình Thiên - huyện An Phú:** Tại tất cả các vị trí đồng ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu.

- **Khu vực các hồ:** Tại vị trí gần bờ hồ Ô Tuk Sa-H4(N)-TB và hồ Ô Tà Sóc-H11(N)-TT ở mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp, các vị trí còn lại ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu.

## II. Chất lượng môi trường nước bị tác động

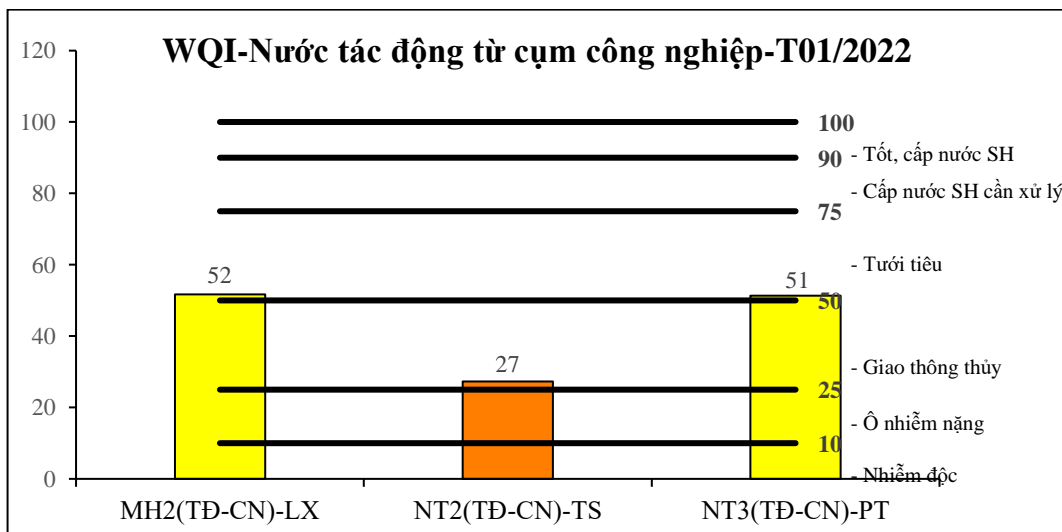
### 2.1. Chất lượng nước bị tác động từ khu đô thị



**Biểu đồ 5: Diễn biến WQI khu đô thị tháng 01/2022**

Chất lượng nước bị tác động từ các khu đô thị tháng 01/2022 theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể, tại khu đô thị An Phú tác động lên kênh Thầy Ban-NT7(TĐ-ĐT)-AP ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, các vị trí còn lại ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy.

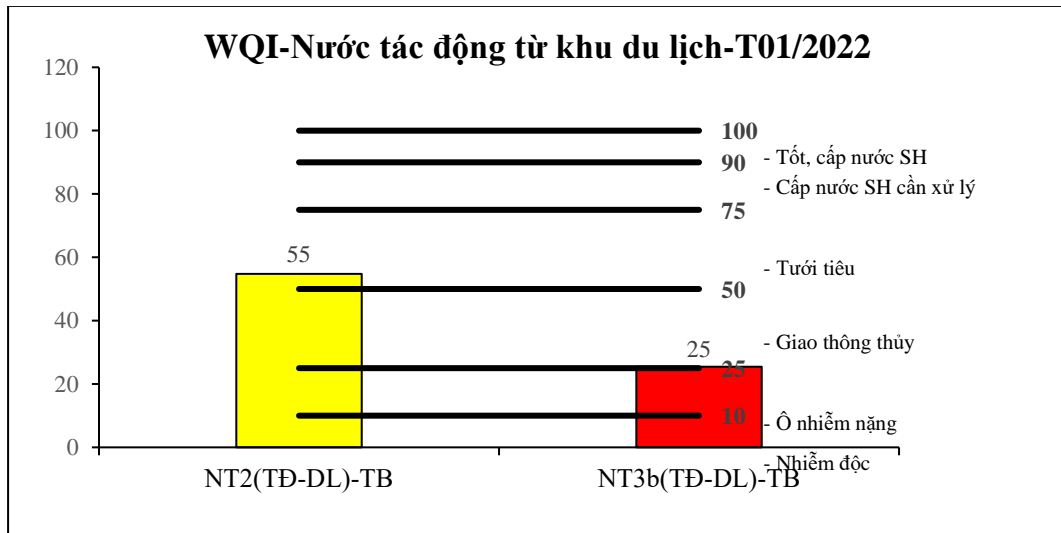
### 2.2. Chất lượng nước bị tác động từ cụm công nghiệp



**Biểu đồ 6: Diễn biến WQI cụm công nghiệp tháng 01/2022**

Chất lượng nước bị tác động từ các cụm công nghiệp tháng 01/2022 theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể, tại vị trí cụm công nghiệp Phú Hòa-NT2(TĐ-CN)-TS ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy, 02 cụm công nghiệp còn lại (cụm công nghiệp Mỹ Quý-MH2(TĐ-CN)-LX và cụm công nghiệp Tân Trung-NT3(TĐ-CN)-PT) có chất lượng nước tốt hơn, ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu.

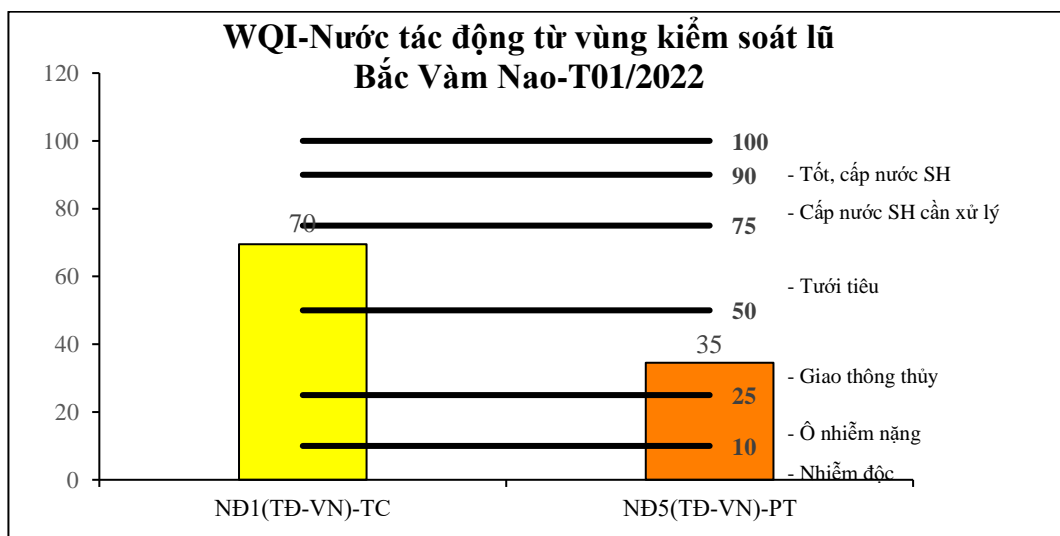
### 2.3. Chất lượng nước bị tác động từ khu du lịch



**Biểu đồ 7: Diễn biến WQI khu du lịch tháng 01/2022**

Chất lượng nước bị tác động từ các khu du lịch tháng 01/2022 theo chỉ số WQI ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu tại khu du lịch Lâm Viên núi Cẩm-NT2(TĐ-DL)-TB và ở mức ô nhiễm nặng tại khu du lịch sinh thái rừng trà Trà Sư-NT3b(TĐ-DL)-TB.

### 2.4. Chất lượng nước bị tác động từ khu vực kiểm soát lũ Bắc Vàm Nao

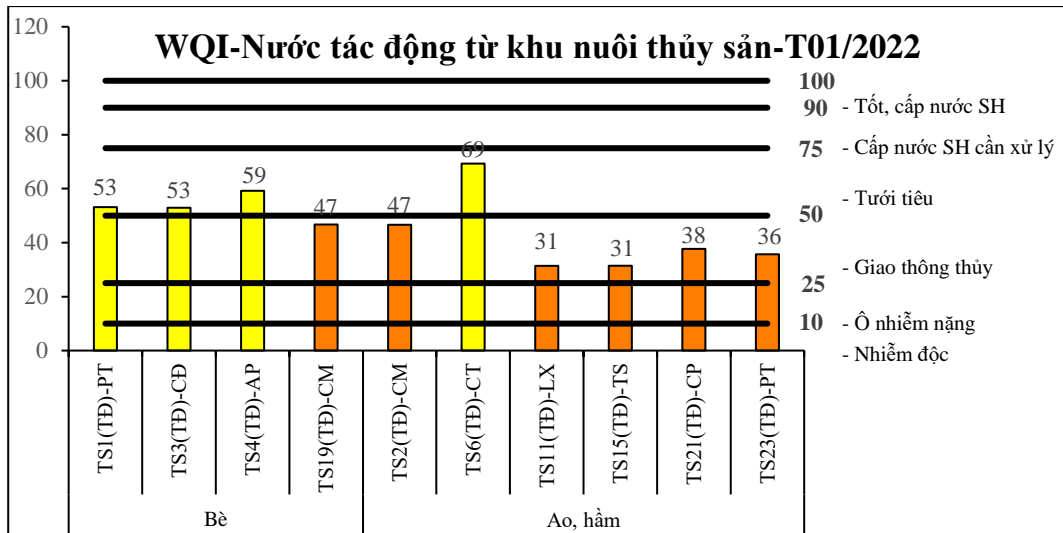


**Biểu đồ 8: Diễn biến WQI khu vực Bắc Vàm Nao tháng 01/2022**

Chất lượng nước bị tác động từ khu vực Bắc Vàm Nao tháng 01/2022 theo chỉ số WQI ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy tại vị trí cuối kênh

Thần Nông giáp rạch Cái Tắc-NĐ5(TĐ-VN)-PT và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu tại vị trí công kiểm soát lũ đầu kênh Thần Nông giáp kênh Vĩnh An-NĐ1(TĐ-VN)-TC.

## 2.5. Chất lượng nước bị tác động từ khu nuôi trồng thủy sản



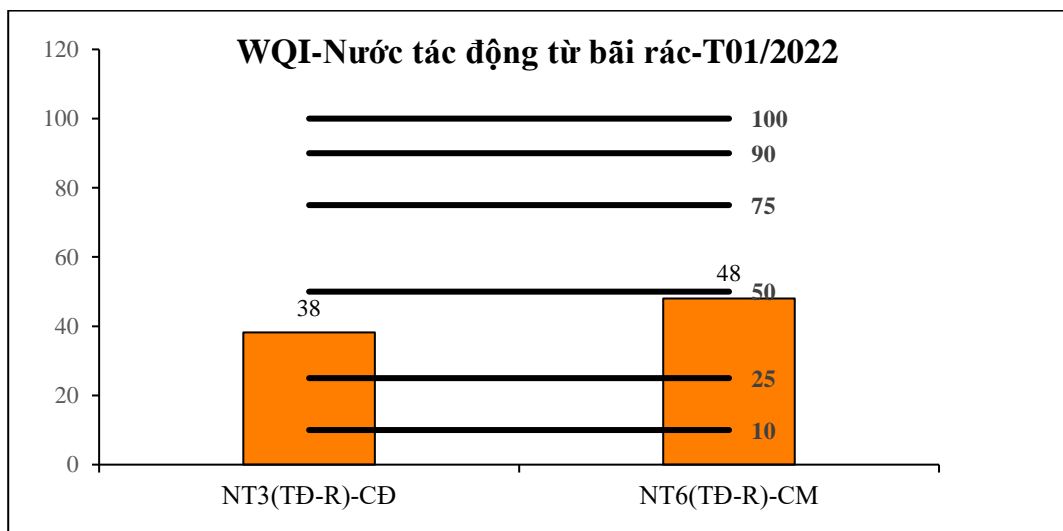
**Biểu đồ 9: Diễn biến WQI khu vực nuôi trồng thủy sản tháng 01/2022**

Chất lượng nước bị tác động từ các khu nuôi trồng thủy sản tháng 01/2022 theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, cụ thể như sau:

- **Tại khu vực nuôi bè:** Tại vị trí làng bè Long Hòa-TS1(TĐ)-PT, làng bè Vĩnh Ngon-TS3(TĐ)-CĐ và làng bè Đa Phước-TS4(TĐ)-AP ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, riêng khu vực nuôi bè Mỹ An-TS19(TĐ)-CM có chất lượng nước thấp hơn ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy.

- **Tại khu vực nuôi ao, hàm:** Tại vị trí khu vực nuôi ao, hàm Bình Thành-TS6(TĐ)-CT ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, các vị trí còn lại ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy.

## 2.6. Chất lượng nước bị tác động từ bãi rác



**Biểu đồ 10: Diễn biến WQI nước tác động từ bãi rác đợt tháng 01/2022**

Chất lượng nước mặt chịu tác động từ các bãi rác đọt tháng 01/2022 đồng ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy.

## **B. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ**

### **I. Chất lượng môi trường không khí nền**

Chất lượng môi trường không khí nền tháng 01/2022 đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Chất lượng không khí nền tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân tại địa phương.

### **II. Chất lượng môi trường không khí bị tác động**

#### **2.1. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu đô thị**

Chất lượng môi trường không khí tác động từ khu đô thị tháng 01/2022 đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại vị trí vòng xoay đèn 4 ngọn-K1(TĐ-ĐT)-LX.

#### **2.2. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ giao thông**

Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ giao thông tháng 01/2022 đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại phà An Hòa-K1(TĐ-GT)-LX.

#### **2.3. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ du lịch**

Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu du lịch tháng 01/2022 đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại khu du lịch Tấn Mỹ-K5(TĐ-DL)-CM. Nhìn chung, chất lượng không khí bị tác động từ các khu du lịch tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe của khách du lịch và người dân tại địa phương.

#### **2.4. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu - cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lò gạch, khai thác đá**

Chất lượng môi trường không khí tác động từ khu - cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lò gạch, khai thác đá tháng 01/2022 đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất

độc hại trong không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại khu công nghiệp Bình Hòa-K2(TĐ-CN)-CT.

### **2.5. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ bãi rác**

Chất lượng không khí tác động từ khu bãi rác tháng 01/2022 đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh. Chất lượng không khí tác động từ các bãi rác tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân tại địa phương.



## VỊ TRÍ CÁC ĐIỂM QUAN TRẮC THÁNG 01 NĂM 2022

### A-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NỀN NƯỚC MẶT

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
<b>I</b>	<b>Sông Tiền</b>		
1	MT2(N)-TC	Phường Long Châu, TX. Tân Châu	Đầu sông Cái Vừng và sông Tiền
2	MT3(N)-PT	TT. Chợ Vàm, huyện Phú Tân	Cuối sông Cái Vừng và sông Tiền
3	MT4(N)-PT	Xã Tân Trung, huyện Phú Tân	Ngã ba sông Vàm Nao và sông Tiền
4	MT5(N)-CM	Xã Long Điền A, huyện Chợ Mới	Ngã ba sông Tiền
5	MT6(N)-CM	Xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới	Cuối cù lao Giêng
<b>II</b>	<b>Sông Hậu, sông Phú Hội, sông Châu Đốc</b>		
1	MH2(N)-AP	Xã Nhơn Hội, huyện An Phú	Thượng nguồn sông Phú Hội
2	MH3(N)-AP	Xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú	Nơi tiếp giáp sông Châu Đốc với nhánh sông từ Campuchia
3	MH4(N)-CĐ	Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc	Ngã ba sông Châu Đốc
4	MH5(N)-CP	Xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	Đoạn giữa từ ngã sông Châu Đốc với ngã ba Vàm Nao
5	MH6(N)-CP	Xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	Ngã ba sông Vàm Nao
<b>III</b>	<b>Kênh, rạch nội đồng</b>		
1	NĐ1(N)-CĐ	Phường Châu Phú A, TP. Châu Đốc	Đầu kênh Vĩnh Tế tiếp giáp với kênh Châu Đốc
2	NĐ2(N)-TB	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên	Đập Trà Sư tiếp giáp kênh Vĩnh Tế
3	NĐ3(N)-TB	TT. Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên	Cầu sắt Hữu Nghị
4	NĐ5(N)-CP	Xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	Đầu kênh Xáng Vĩnh Tre tiếp giáp với sông Hậu
5	NĐ6(N)-TB	Xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên	Nơi tiếp giáp giữa kênh Tha La với kênh Xáng Vĩnh Tre
6	NĐ7(N)-TT	Xã Cô Tô, huyện Tri Tôn	Cuối kênh Xáng Vĩnh Tre tiếp giáp kênh Huệ Đức

7	NĐ8(N)-CT	Xã Cần Đăng, huyện Châu Thành	Đầu kênh Mặc Cần Dung tiếp giáp kênh Bốn Tổng
8	NĐ10(N)-TT	TT. Tri Tôn, huyện Tri Tôn	Cầu Cây Me, đầu kênh Tám Ngàn
9	NĐ11(N)-TT	Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn	Điểm giữa kênh Tám Ngàn, tiếp giáp với kênh Mới (T5)
10	NĐ13(N)-LX	Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	Điểm đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên, tiếp giáp với rạch Long Xuyên.
11	NĐ14(N)-CT	Xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành	Điểm giữa kênh Rạch Giá – Long Xuyên, tiếp giáp kênh Bốn Tổng, kênh Chắc Cà Dao, kênh Ông Cò
12	NĐ18(N)-CM	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới	Đầu rạch Ông Chương
13	NĐ19(N)-CM	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới	Giữa rạch Ông Chương, tiếp giáp với kênh Chà Và
14	NĐ20(N)-CM	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới	Cuối rạch Ông Chương, tiếp giáp với sông Hậu
15	NĐ21(N)-TC	Thị xã Tân Châu	Kênh Bảy Xã
16	NĐ22(N)-TC	Thị xã Tân Châu	Kênh Xáng
17	NĐ23(N)-PT	Xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân	Rạch Mương Khai
18	NĐ24(N)-CM	Xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	Kênh Xáng Cà Mau giáp kênh Đồng Xút
19	NĐ25(N)-CM	Huyện Chợ Mới	Kênh Xáng A-B
20	NĐ27(N)-CP	Xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	Kênh 10
<b>IV</b>	<b>Hồ, Búng</b>		
1	H1(N)-AP	Xã Khánh Bình, huyện An Phú	Đầu Búng Bình Thiên
2	H2(N)-AP	Xã Quốc Thái, huyện An Phú	Giữa Búng Bình Thiên
3	H3(N)-AP	Xã Quốc Thái, huyện An Phú	Cuối Búng Bình Thiên
4	H4(N)-TB	Xã An Cư, huyện Tịnh Biên	Gần bờ hồ Ô Tuk Sa
5	H7(N)-TB	Xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Hồ Thủy Liêm
6	H8(N)-TT	Xã Núi Tô, huyện	Hồ Soài So

		Tri Tôn	
7	H9(N)-TT	Xã Lê Trì, huyện Tri Tôn	Hồ Soài Chêk
8	H10(N)-TT	Xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn	Hồ Ô Thum
9	H11(N)-TT	Xã Lương Phi, huyện Tri Tôn	Hồ Ô Tà Sóc

### B-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NỀN NƯỚC GIẾNG

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
1	NG1(N)-AP	Xã Quốc Thái, huyện An Phú	Giếng kín (bơm motor), tầng nông (khoảng 50m), thuộc huyện Cù Lao, khu vực bị nhiễm Asen, được sử dụng thường xuyên.
2	NG2(N)-TC	Xã Tân An, TX. Tân Châu	Giếng kín (bơm motor), tầng nông (khoảng 50 đến 60m), thuộc huyện Cù Lao, khu vực bị nhiễm Asen, được sử dụng thường xuyên
3	NG5(N)-LX	Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Giếng kín (bơm motor), tầng nông (khoảng 25m), khu vực công nghiệp Mỹ Quý, được sử dụng thường xuyên.
4	NG6(N)-TS	TT. Phú Hòa, huyện Thoại Sơn	Giếng kín (bơm motor), tầng sâu (khoảng trên 250m), khu vực cụm công nghiệp Phú Hòa.
5	NG7(N)-TB	Xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Giếng khơi, không có nắp đậy kín, tầng nông (khoảng 20m), khu vực ven núi, phục vụ tưới cây, giặt giũ, không sử dụng cho ăn uống.
6	NG9(N)-CM	Xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới	Giếng xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới.
7	NG12(N)-PT	Xã Tân Trung, huyện Phú Tân	Giếng xã Tân Trung, huyện Phú Tân.
8	NG13(N)-AP	Xã Phước Hưng, huyện An Phú	Giếng xã Phước Hưng, huyện An Phú.
9	NG14(N)-TT	Xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn	Giếng xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn.
10	NG15(N)-TT	Xã Lê Trì, huyện Tri Tôn	Giếng xã Lê Trì, huyện Tri Tôn.
11	NG16(N)-CM	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới	Giếng tầng nông xã Kiến An
12	NG17(N)-PT	Xã Phú Lâm, huyện Phú	Giếng xã Phú Lâm

		Tân	
--	--	-----	--

### C-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NỀN KHÔNG KHÍ

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
<b>I</b>	<b>Khu vực đô thị</b>		
1	K1(N-ĐT)-LX	Phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên	Khu vực đô thị ít bị tác động bởi các hoạt động giao thông, cụm công nghiệp
2	K2(N-ĐT)-CĐ	Phường Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc	Khu vực đô thị ít bị tác động bởi các hoạt động giao thông, cụm công nghiệp
<b>II</b>	<b>Khu vực nông thôn</b>		
1	K3(N-NT)-CT	Xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành	Khu vực nông thôn ít bị tác động bởi các hoạt động giao thông và các hoạt động sản xuất kinh doanh

### D-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TÁC ĐỘNG NƯỚC MẶT

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
<b>I</b>	<b>Tác động từ khu đô thị</b>		
1	MT1(TĐ-ĐT)-TC	Phường Long Thạnh, TX. Tân Châu	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
2	MT2(TĐ-ĐT)-CM	TT. Chợ Mới, huyện Chợ Mới	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
3	MT3(TĐ-ĐT)-CM	TT. Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
4	MH3(TĐ-ĐT)-LX	Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
5	MH2(TĐ-ĐT)-CP	TT. Cái Dầu, huyện Châu Phú	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
6	NT5(TĐ-ĐT)-TS	TT. Núi Sập, huyện Thoại Sơn	Nước thải khu đô thị Núi Sập tác động lên kênh Cống Dong
7	NT6(TĐ-ĐT)-TT	TT. Tri Tôn, huyện Tri Tôn	Nước thải khu đô thị Tri Tôn tác động lên kênh Tri Tôn
8	NT7(TĐ-ĐT)-AP	Thị trấn An Phú, huyện An Phú	Nước thải khu đô thị An Phú tác động lên kênh Kênh Thầy Ban, ảnh hưởng trực tiếp lên sông Hậu

9	NT8(TĐ-ĐT)-CĐ	Thành phố Châu Đốc	Nơi bị tác động bởi nước thải từ trạm xử lý nước thải TP Châu Đốc
10	NT9(TĐ-ĐT)-TS	Thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn	Nước thải đô thị tác động lên kênh Ba Thê mới
<b>II</b>	<b>Tác động từ cụm công nghiệp</b>		
1	MH2(TĐ-CN)-LX	Cụm công nghiệp Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Nơi bị ảnh hưởng nhiều bởi nước thải cụm công nghiệp
2	NT2(TĐ-CN)-TS	Cụm công nghiệp Phú Hòa	Nơi bị ảnh hưởng nhiều bởi nước thải cụm công nghiệp
3	NT3(TĐ-CN)-PT	Cụm công nghiệp Tân Trung	Nơi bị ảnh hưởng nhiều bởi nước thải cụm công nghiệp
<b>III</b>	<b>Tác động từ vùng kiểm soát lũ Bắc Vàm Nao</b>		
1	NĐ1(TĐ-VN)-TC	Xã Phú Vĩnh, TX. Tân Châu	Cống kiểm soát lũ đầu kênh Thần Nông tiếp giáp kênh Vĩnh An
2	NĐ5(TĐ-VN)-PT	Xã Phú Hưng, huyện Phú Tân	Cống kiểm soát lũ cuối kênh Thần Nông tiếp giáp rạch Cái Tắc
<b>IV</b>	<b>Tác động từ khu nuôi thủy sản</b>		
1	TS1(TĐ)-PT	Xã Long Hòa, huyện Phú Tân	Cuối nguồn xả thải của làng bè Long Hòa
2	TS2(TĐ)-CM	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới	Cuối xả thải của khu vực đàng quảng và ao Kiến An
3	TS3(TĐ)-CĐ	Phường Châu Phú A, TP. Châu Đốc	Cuối nguồn xả thải của làng bè Vĩnh Ngon
4	TS4(TĐ)-AP	Xã Đa Phước, huyện An Phú	Cuối nguồn xả thải của làng bè Đa Phước
5	TS6(TĐ)-CT	Xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	Cuối nguồn xả thải của khu vực nuôi cá ao, hầm Bình Thạnh
6	TS11(TĐ)-LX	Phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên	Tác động từ nguồn xả thải khu vực cá ao, hầm
7	TS15(TĐ)-TS	Xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn	Cuối kênh Đòn Dong, tiếp giáp với kênh Ông Cò
8	TS19(TĐ)-CM	Xã Mỹ An, huyện Chợ Mới	Tác động từ nguồn xả thải khu vực nuôi bè
9	TS21(TĐ)-CP	Xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	Tác động từ nguồn xả thải vùng nuôi Lọc Kim Chi, nơi hợp lưu giữa kênh Hào Đê Lớn và kênh Xáng Vịnh Tre
10	TS23(TĐ)-PT	Xã Phú Bình, huyện Phú Tân	Tác động từ nguồn xả thải khu vực nuôi cá tra xã Phú Bình
<b>V</b>	<b>Tác động từ khu du lịch</b>		

1	NT2(TĐ-DL)-TB	Khu du lịch Lâm viên núi Cẩm, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Nước thải khu du lịch Lâm viên núi Cẩm, tác động
2	NT3b(TĐ-DL)-TB	Du lịch sinh thái rừng tràm Trà Sư, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên	Ngay cống cấp nước vào khu rừng Tràm
<b>VI</b>	<b>Tác động từ bãi rác</b>		
1	NT3(TĐ-R)-CĐ	Bãi rác kênh 10, xã Vĩnh Tế, TP. Châu Đốc	Nước bãi rác kênh 10
2	NT6(TĐ-R)-CM	Bãi rác thị trấn Mỹ Luông	Nước bãi rác thị trấn Mỹ Luông

### **E-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TÁC ĐỘNG KHÔNG KHÍ**

<b>TT</b>	<b>Kí hiệu</b>	<b>Địa danh</b>	<b>Đặc điểm</b>
<b>I</b>	<b>Tác động từ khu đô thị</b>		
1	K1(TĐ-ĐT)-LX	Vòng Xoay đèn bốn ngọn, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên	Tập trung nhiều hoạt động kinh doanh, giao thông, mật độ dân cư cao
2	K2(TĐ-ĐT)-CĐ	Khu vực chợ Châu Đốc, phường Châu Phú A, TP. Châu Đốc	Tập trung nhiều hoạt động kinh doanh buôn bán, giao thông, mật độ dân cư cao
3	K3(TĐ-ĐT)-LX	Vòng xoay trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và siêu thị điện máy Nguyễn Kim, TP. Long Xuyên	Kiểm soát không khí bị ảnh hưởng bụi, tiếng ồn tại khu vực có mật độ giao thông cao
4	K4(TĐ-ĐT)-TC	Đường Trần Phú giao đường Nguyễn Tri Phương, thị xã Tân Châu	Kiểm soát không khí bị ảnh hưởng tiếng ồn tại khu vực có mật độ giao thông cao
5	K5(TĐ-ĐT)-LX	Nhà máy xi măng ACIFA, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên	Tác động không khí tại nhà máy xi măng ACIFA
<b>II</b>	<b>Tác động từ khu - cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lò gạch, khai thác đá</b>		
1	K3(TĐ-CN)-LX	Cụm công nghiệp Mỹ Quý, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Tập trung nhiều nhà máy chế biến thủy sản
2	K2(TĐ-CN)-CT	Khu công nghiệp Bình Hòa huyện Châu Thành	Tập trung nhiều nhà máy xay xát lương thực
3	K6(TĐ-CN)-CM	Lò gạch, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	Tập trung nhiều lò gạch thủ công
4	K8(TĐ-CN)-TT	Khai thác đá Antraco, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn	Ảnh hưởng đến tiếng ồn, bụi

5	K9(TĐ-CN)-TT	Khai thác đá Cô Tô, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn	Ảnh hưởng đến tiếng ồn, bụi
6	K10(TĐ-CN)-CM	Khu làng nghề sản xuất dây keo Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
7	K11(TĐ-CN)-TS	Khu vực tiểu thủ công nghiệp xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
8	K12(TĐ-CN)-TT	Cụm công nghiệp Lương An Trà, huyện Tri Tôn	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
9	K13(TĐ-CN)-CM	Cụm công nghiệp Hoà An, huyện Chợ Mới	Tập trung nhiều nhà máy xay xát lương thực
10	K14(TĐ-CN)-PT	Cụm công nghiệp Tân Trung, huyện Phú Tân	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
11	K15(TĐ-CN)-TC	Cụm công nghiệp Tân Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
<b>III Tác động từ giao thông</b>			
1	K1(TĐ-GT)-LX	Phà An Hòa, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên	Tác động không khí tại phà An Hòa
2	K3(TĐ-GT)-LX	Bến xe Phạm Cự Lượng, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Tác động không khí tại bến xe Phạm Cự Lượng
3	K4(TĐ-GT)-CĐ	Bến xe Châu Đốc, Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc	Tác động không khí tại bến xe Châu Đốc
4	K5(TĐ-GT)-LX	Đường Ung Văn Khiêm nối đường Lý Thái Tổ, TP. Long Xuyên	Kiểm soát không khí bị ảnh hưởng bụi, tiếng ồn tại khu vực có mật độ giao thông cao
<b>IV Tác động của khu du lịch</b>			
1	K1(TĐ-DL)-CĐ	Du lịch núi Sam, phường Núi Sam, TP. Châu Đốc	Tác động không khí tại khu du lịch núi Sam, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói
2	K2(TĐ-DL)-TB	Du lịch Lâm viên núi Cấm, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Tác động không khí tại khu du lịch Lâm viên núi Cấm, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói
3	K3(TĐ-DL)-TB	Du lịch sinh thái rừng trà Trà Sư, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên	Tác động không khí tại khu Rừng Trà Trà Sư, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói
4	K4(TĐ-DL)-CM	Tác động từ khu du lịch tại khu vực Bình Phước Xuân,	Tác động không khí du lịch tại khu vực Bình Phước Xuân, ảnh hưởng

		huyện Chợ Mới	tiếng ồn, bụi, khói.
5	K5(TĐ-DL)-CM	Tác động từ khu du lịch tại khu vực Tân Mỹ, huyện Chợ Mới	Tác động không khí du lịch tại khu vực Tân Mỹ, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói.
6	K6(TĐ-DL)-TS	Tác động từ khu du lịch Hồ Ông Thoại, Thoại Sơn	Tác động không khí du lịch tại thị trấn Núi Sập, Thoại Sơn
<b>V</b>	<b>Tác động của khu bãi rác</b>		
1	K8(TĐ-R)-CT	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	Tác động của không khí tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, ảnh hưởng mùi
2	K9(TĐ-R)-PT	Khu xử lý rác xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân	Tác động của không khí tại khu xử lý rác xã Phú Thạnh, ảnh hưởng mùi
3	K10(TĐ-R)-CĐ	Khu xử lý rác tại kênh 10, thành phố Châu Đốc	Tác động của không khí tại khu xử lý rác tại kênh 10, ảnh hưởng mùi
4	K11(TĐ-R)-TB	Bãi rác An Cư, xã An Cư, huyện Tịnh Biên	Tác động của không khí tại bãi rác An Cư, ảnh hưởng mùi
5	K12(TĐ-R)-TT	Bãi rác An Tức, xã An Tức, huyện Tri Tôn	Tác động của không khí tại bãi rác An Tức, ảnh hưởng mùi
6	K13(TĐ-R)-CM	Bãi rác thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	Tác động của không khí tại bãi rác thị trấn Mỹ Luông, ảnh hưởng mùi